|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# BÁO CÁO

**Kết quả mô hình tiêu biểu và bài học kinh nghiệm đảm bảo**

**an ninh lương thực trong thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp**

**và xây dựng nông thôn mới**

Thực hiện Công văn số 8295/BNN-KH ngày 05/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tham dự và Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thực hiện Đề án “An ninh lương thực quốc gia đến năm 2020”,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo theo nội dung đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

## I. Kết quả nổi bật trong sản xuất nông nghiệp:

An Giang là vựa lúa của cả nước, sản xuất nông nghiệp An Giang cũng giống như các tỉnh khác vùng đồng bằng sông Cửu Long, sản xuất lúa từ 01 vụ lên 02 vụ và lên đến 03 vụ. Tổng diện tích gieo trồng cả năm 2010 khoảng 642,2 ngàn ha, trong đó diện tích lúa là khoảng 589,2 ngàn ha, thì đến nay 2019 tổng diện tích gieo trồng đạt 680 ngàn ha, trong đó diện tích lúa 625,4 ngàn ha; ước năng suất lúa bình quân cả năm đạt 6,3 tấn/ha. Sản lượng lúa cả năm toàn tỉnh đạt gần 04 triệu tấn và An Giang là một trong những tỉnh sản xuất lúa lớn nhất cả nước (chỉ sau tỉnh Kiên Giang).

Tỷ trọng nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh An Giang (Khu vực 1) năm 2013 chiếm 33,65%, thu nhập bình quân đầu người đạt 32,58 triệu đồng. Đến năm 2018 tỷ trọng lĩnh vực này giảm còn 28,90% và thu nhập bình quân đầu người đạt gần 41 triệu đồng/người/năm. Giá trị sản xuất nông nghiệp/ha tăng từ 85,23 triệu đồng/ha 2010 lên 120 triệu đồng/ha năm 2015, năm 2018 là 173 triệu đồng/ha, ước năm 2019 là 183 triệu đồng/ha. Sản xuất trồng trọt đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực và theo xu hướng của thị trường, cụ thể diện tích gieo trồng lúa năm 2013 từ 641.340 ha, đến năm 2019 ước giảm còn khoảng 625.000 ha. Điều này góp phần đáng kể vào tăng trưởng của tỉnh và đồng thời cũng đảm bảo tốt mục tiêu an ninh lương thực quốc gia.

Trong 10 năm qua, sản xuất nông nghiệp của tỉnh An Giang đạt được một số thành tựu nổi bật cụ thể như sau:

### 1. Về Chương trình xã hội hóa công tác lúa giống:

Đối với An Giang, ngành hàng lúa gạo được xác định là 1 trong 3 ngành hàng chủ lực theo định hướng của Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Để đảm bảo năng suất, sản lượng góp phần giữ vững an ninh lương thực quốc gia và phục vụ xuất khẩu, thì khâu sản xuất giống phục vụ sản xuất là bước đi hàng đầu trong sản xuất lúa gạo.

Qua 10 năm thực hiện đề án “Phát triển sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản theo Quyết định 2194/QĐ-TTg ngày 25/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ”, ngành nông nghiệp tỉnh An Giang đã đạt được một số kết quả:

- Cơ cấu giống lúa của Tỉnh có sự chuyển đổi mạnh mẽ, những năm 2000 tỷ lệ sử dụng giống chất lượng cao còn thấp, đến năm 2018 có khoảng 70% diện tích sử dụng các loại giống có chất lượng cao như: OM6976, OM4218, OM5451, Jasmine, ….Bên cạnh đó, An Giang có vùng sản xuất loại giống đặc sản: Vùng Lúa nếp Phú Tân, vùng lúa Jasmine Châu Phú,…với lợi thế này, tạo những điểm khác biệt lớn cho ngành sản xuất lúa gạo An Giang so với các tỉnh khác. Nhờ vậy, đã từng bước hình thành được các vùng nguyên liệu lúa gạo hàng hóa, lúa gạo đặc sản để các doanh nghiệp tham gia liên kết tiêu thụ.

- Hàng vụ, ngành Nông nghiệp An Giang phối hợp với Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long thực hiện trình diễn bộ giống lúa có triển vọng ở các huyện, thị thành trong tỉnh. Qua đó, tổ chức hội thảo cho nông dân đánh giá, lựa chọn giống phù hợp với điều kiện canh tác tại địa phương. Kết quả các điểm trình diễn giống là cơ sở cho ngành nông nghiệp khuyến cáo các giống lúa phục vụ sản xuất, phù hợp với từng vùng sinh thái trong tỉnh; thời gian qua đã khuyến cáo một số giống đạt tiêu chuẩn xuất khẩu: OM4900, OM6377, OM8927, OM7347, OM9582...

- Là tỉnh đi đầu ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước trong công tác xã hội hóa giống lúa. Phong trào nhân giống cộng đồng ở tỉnh An Giang khởi nguồn từ năm 2004, đến năm 2019 Chương trình vẫn được duy trì ổn định về diện tích, sản lượng giống xác nhận phục vụ sản xuất lúa hàng hóa, nông dân đã hiểu và nhận thức được vai trò của lúa giống trong sản xuất, tự nhân giống phục vụ sản xuất và kinh doanh. Mỗi năm, toàn tỉnh có khoảng 26.000 - 31.000 ha nhân giống lúa với 4.500 - 6.000 nông dân tham gia, có 160 tổ nhân giống (mỗi xã thành lập ít nhất 01 tổ nhân giống) và khoảng 30 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh lúa giống. Tỉnh có khả năng cung cấp từ 150.000 tấn đến 164.000 tấn giống lúa mỗi năm, khả năng cung cấp khoảng 90% nhu cầu giống cho sản xuất tại An Giang, với các giống được nhân chủ yếu: OM 6976, OM 4900, Jasmine, OM 5451, OM 9577, OM 9582, IR50404, Nếp,… Thông qua Chương trình này, đã cung cấp nguồn lúa giống tốt và giá cả phù hợp nhu cầu của nông dân; đồng thời là nền tảng để triển khai ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật: Chương trình 3 giảm 3 tăng (3G3T), 1 phải 5 giảm (1P5G), góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạn chế tác động đến môi trường.

### 2. Về triển khai mô hình cánh đồng lớn:

Thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, xây dựng cánh đồng lớn (nay là Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ); Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND, ngày 10/12/2015 về quy định mức hỗ trợ để thực hiện chính sách theo quy định. Trong đó đã sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ bảo vệ và phát triển trồng lúa nhằm tập trung duy tu, hoàn thiện các công trình đê, hệ thống giao thông nội đồng phục vụ phát triển sản xuất. Đồng thời, để triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và trên cơ sở đó UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 về banhành quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Kết quả trong giai đoạn 2010 - 2019, có khoảng 6 - 10% sản lượng lúa và các loại nông sản chủ lực khác của tỉnh được các doanh nghiệp và các tổ chức đại diện của nông dân thực hiện liên kết tiêu thụ thông qua hợp đồng. Mỗi năm, trung bình có 20 doanh nghiệp tham gia ký hợp đồng liên kết tiêu thụ nông sản với nông dân, khoảng 25 tổ chức đại diện nông dân (hợp tác xã và tổ hợp tác) tham gia thực hiện liên kết. Riêng đối với năm 2019, ước thực hiện hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa với diện tích khoảng 40.000 ha đạt khoảng 6% diện tích gieo trồng cả tỉnh (dự kiến đến năm 2020 tăng lên 50.000 ha).

Bên cạnh đó, Tỉnh cũng chú trọng hình thành các vùng nguyên liệu lúa gạo hàng hóa chất lượng cao, lúa gạo đặc sản để các doanh nghiệp tham gia liên kết tiêu thụ như vùng chuyên canh sản xuất lúa nếp Phú Tân (22.500 ha), vùng chuyên canh sản xuất lúa Jasmine Châu Phú (1.150 ha), vùng bảo tồn lúa mùa nổi (100 ha). Tỉnh luôn chú trọng vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách từ trung ương để triển khai mạnh mẽ chương trình cánh đồng lớn có liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ, kêu gọi đầu tư, tăng cường năng lực cho tổ chức nông dân, hợp tác xã, tạo tiền đề đẩy mạnh sản xuất theo hướng chuỗi hàng hóa lớn. Tăng cường nghiên cứu các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm lúa gạo, xây dựng mô hình thí điểm cánh đồng lớn theo phương châm 4H (Hợp tác - Hiện đại - Hài hòa, thân thiện môi trường - Hiệu quả) ở quy mô tối thiếu 50 ha hay nghiên cứu chuỗi giá trị cây nếp nhằm thúc đẩy thị truờng cho sản phẩm lúa gạo, qua đó tiến tới xây dựng thương hiệu lúa gạo An Giang. Các hợp tác xã (HTX) ngày càng được củng cố, mô hình hợp tác xã kiểu mới dần được định hình.

*Tính đến nay, toàn tỉnh có 01 liên hiệp HTX và 192 HTX với tổng số 139.424 thành viên, 1.170 người tham gia quản lý điều hành HTX, trong đó có 15 HTX có liên kết tiêu thụ nông sản và 08 HTX nhân giống lúa. Các chuỗi giá trị lúa gạo, đã hình thành và phát triển cùng với các hình thức liên kết sản xuất trong chuỗi có sự tham gia của các ngân hàng góp phần từng bước ổn định trong mô hình “cánh đồng lớn” đang đi vào thực chất.*

### 3. Về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Tỉnh đã hình thành vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao theo Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực, đặc biệt Tỉnh đã hình thành được 04 vùng sản xuất lúa gạo đạt chứng nhận sản phẩm GlobalGAP với diện tích 260 ha, trên giống lúa Jasmine và được doanh nghiệp thu mua toàn bộ sản phẩn, đồng thời hỗ trợ tái chứng nhận hàng năm. Kết quả việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất lúa cao sản có hiệu quả, giúp giảm lượng giống gieo sạ từ 50 - 100 kg/ha, tiết kiệm vật tư đầu vào, tăng lợi nhuận bình quân ước khoảng 02 triệu đồng/ha.

Ngoài ra, An Giang thực hiện mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP trong từ vụ Đông xuân 2017 - 2018, được thực hiện với tổng diện tích 175 ha/vụ tại Hợp tác xã Thạnh Giang, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn tất cả sản phẩm được Công ty thu mua với mức giá cao hơn thị trường 100 đồng/kg và thưởng thêm 150 đồng/kg lúa tươi nếu kiểm tra mẫu lúa đạt tiêu chuẩn dư lượng xuất khẩu sang thị trường Châu Âu.

Để tăng cường động lực thúc đẩy phát triển ngành hàng lúa gąo, tỉnh chú trọng đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ vào khâu tổ chức sản xuất, phục tráng, lai, chọn tạo các giống đặc sản địa phương, các bộ giống theo hướng năng suất cao, phẩm chất tốt, thời gian sinh trưởng ngắn, khả năng chống chịu điều kiện thời tiết bất lợi hạn, lũ, mặn và đáp ứng yêu cầu xuất khẩu như: Nàng Nhen, Hồng Ngọc Óc Eo, Huyền Ngọc, nếp Phú Tân, Jasmine 85 Châu Phú, TAG1, TAG2.

Ngoài ra, tỉnh đã hình thành nhiều vùng sản xuất nông nghiệp tập trung có ứng dụng công nghệ cao như: Vùng sản xuất giống cá tra chất lượng cao của Việt Úc - quy mô: 104 ha; vùng sản xuất cá tra công nghệ cao của Công ty Nam Việt Bình Phú - quy mô 600 ha; vùng sản xuất chuối công nghệ cao Vĩnh Phát: quy mô 400 ha. Hình thành được vùng chuyên canh sản xuất xoài với quy mô trên 5.000 ha ở huyện Chợ Mới.

## II. Bài học kinh nghiệm:

Quá trình triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh mặc dù có những thành tựu lớn cũng như những tồn tại cần khắc phục, tỉnh đã xác định những bài học kinh nghiệm chủ yếu về phát triển sản xuất nông nghiệp trong thời gian qua, cụ thể như sau:

1. Xác định và dự báo nhu cầu thị trường đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong sản xuất nông nghiệp và từ đó giúp cho công tác tổ chức sản xuất và quy hoạch gắn với nhu cầu thị trường có tính khả thi cao.

2. Để thực hiện sản xuất hàng hóa lớn và đặc biệt là sản xuất có liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ, cần thiết và điều kiện tiên quyết phải tổ chức lực lượng sản xuất theo hướng hợp tác xã và tổ hợp tác và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ các tổ chức này để từ đó có thể đại diện nông dân thực hiện liên kết với doanh nghiệp trong tương lai.

3. Thường xuyên quán triệt từ cấp ủy đến chính quyền từ tỉnh đến cấp cơ sở trong triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Trong đó, lĩnh vực nông nghiệp, Tỉnh tập trung 04 nội dung cần thực hiện đó là: (1) Tổ chức lại sản xuất; (2) đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ cao kết hợp với phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển nông nghiệp – nông thôn; (3) Phát triển thị trường sản phẩm nông nghiệp và (4) Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Đồng thời, để triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động này, Tỉnh đã thành lập các Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện và thường xuyên tiến hành đánh giá sơ kết kết quả thực hiện.

4. Quán triệt sản xuất nông nghiệp từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu. Tập trung về chất lượng, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất để gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp; sản xuất theo hướng hữu cơ, sạch, theo chuỗi giá trị, và tiến đến xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp.

5. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng, theo nhu cầu thị trường, trong đó lấy doanh nghiệp và nông dân làm trọng tâm. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo bằng các chính sách đòn bẩy thúc đẩy doanh nghiệp, nông dân và các thành phần tham gia cùng phát triển.

6. Tập trung phát triển quỹ đất đủ lớn nhằm tạo thuận lợi trong thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

7. Đẩy mạnh mời gọi, thu hút đầu tư. Luôn xem nhiệm vụ thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm, và xem doanh nghiệp là động lực để phát triển nông nghiệp, nông thôn và có doanh nghiệp đầu tư mới thực hiện tốt nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn gắn với ứng dụng công nghệ cao và liên kết theo chuỗi giá trị.

8. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và nguồn vốn của địa phương để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp, thu hút đầu tư và thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

## III. Về Kiến nghị:

Để hỗ trợ Tỉnh khắc phục những khó khăn, góp phần hoàn thành mục tiêu về sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và đồng thời đảm bảo an ninh lương thực quốc gia; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có một số kiến nghị, đề xuất với Trung ương cụ thể như sau:

1. Tỉnh kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ tỉnh An Giang mời gọi các tập đoàn, các doanh nghiệp đến đầu tư liên kết sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhằm giúp tỉnh phát triển nông nghiệp tỉnh theo hướng bền vững.

2. Cho phép An Giang giảm diện tích sản xuất lúa kém hiệu quả để chuyển dần tích sang sản xuất các đối tượng khác có giá trị kinh tế cao hơn như rau màu, cây ăn trái, thủy sản…, giúp tăng thu nhập của người dân nông thôn, góp phần thực hiện tốt mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Thực hiện chuyển dịch tái cơ cấu nông nghiệp nhưng không chuyển mục đích sử dụng đất lúa, không phá vỡ hệ thống canh tác thủy lợi sản xuất lúa và khi cần vẫn đảm bảo an ninh lương thực.

3. Về lâu dài, nhằm đảm bảo phát triển bền vững ngành hàng lúa gạo nói riêng và phát triển ngành nông nghiệp nói chung, Tỉnh kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tiến hành quy hoạch vùng sản xuất thủy sản, vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp ở vùng đồng bằng sông Cửu Long nhằm đảm bảo diện tích sản xuất phù hợp với mục tiêu về an ninh lương thực quốc gia và phù hợp với tình hình thị trường tiêu thụ ở trong và ngoài nước.

4. Kiến nghị Trung ương cần sớm xóa bỏ quy định về mức hạn điền, có chính sách ưu đãi hơn nữa để khuyến khích doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (cụ thể như chính sách giao đất, cho thuê đất, chính sách thuế, chính sách tín dụng,…); có chính sách khuyến khích các nông hộ riêng lẻ manh mún góp vốn cổ phần bằng giá trị quyền sử dụng đất vào các doanh nghiệp, hợp tác xã góp phần giúp nông dân an tâm sản xuất khi tham gia liên kết với doanh nghiệp. Chỉ đạo sớm hoàn thiện các văn bản hướng dẫn cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên đất nông nghiệp để phục vụ nhu cầu vay vốn sản xuất công nghệ cao.

5. Về Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Hiện nay chỉ mang tính khuyến khích, tại An Giang, trung bình suất đầu tư khá cao nhưng hiện nay Trung ương chỉ hỗ trợ 01 triệu đồng/ha/năm. Do đó, kiến nghị Trung ương nâng lên 02 triệu đồng/ha/năm cho địa phương để tỉnh có thêm nguồn vốn đầu tư hạ tầng sản xuất nông nghiệp, góp phần thực hiện tốt Chương trình phát triển nông nghiệp của tỉnh.

6. An Giang là tỉnh có diện tích sản xuất nông nghiệp rất lớn, diện tích gieo trồng nông nghiệp chủ yếu là trồng lúa, rau màu và sản xuất thủy sản; tuy nhiên nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi không lớn và chỉ đảm bảo tạo nguồn tưới, tiêu và thực hiện duy tu sửa chữa các công trình thủy lợi dẫn đến chi phí sản xuất nông nghiệp cao. Do đó, kiến nghị Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tăng định mức cấp kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, góp phần hỗ trợ tỉnh đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo tham luận của UBND tỉnh An Giang, kính gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp phục vụ Hội nghị./.